TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **42** /2020/QĐST-LĐ	*Châu Thành, ngày 11 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2020, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án lao động thụ lý số 120/2020/TLST-LĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Huỳnh L, sinh năm 1984.

Địa chỉ: T, T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu A

Trụ sở tại: Số A, Quốc lộ B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật là ông Đặng Ngọc H – chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn B - chức vụ: Nhân viên Phòng tổ chức - hành chính (Theo văn bản ủy quyền ngày 03/12/2020).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bảo hiểm xã hội tỉnh B.

Địa chỉ: C, Đại lộ D, phường P, Thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật là: Ông Dương Văn T - chức vụ Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trường V - chức vụ Trưởng phòng Thanh Tra- Kiểm tra, Bảo hiểm xã hội tỉnh B (Theo văn bản ủy quyền ngày 13/11/2020).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty cổ phần xuất nhập khẩu A có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động -bệnh nghề

nghiệp cho người lao động bà Trần Thị Huỳnh L với số tiền tính đến tháng 10/2020 là 5.467.646 đồng (*năm triệu bốn trăm sáu mươi bảy ngàn sáu trăm bốn mươi sáu đồng).*

Số tiền trên còn tiếp tục được tính lãi theo quy định tại Điều 122 Luật bảo hiểm xã hội tính trên số tiền, thời gian Công ty cổ phần xuất nhập khẩu A chậm nộp cho bà L.

- Công ty cổ phần xuất nhập khẩu A thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho bà Trần Thị Huỳnh L số tiền trợ cấp thôi việc là 8.555.625 đồng (*tám triệu năm trăm năm mươi lăm ngàn sáu trăm hai mươi lăm đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng Công ty cổ phần xuất nhập khẩu A còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí lao động sơ thẩm hòa giải thành là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) .Công ty cổ phần xuất nhập khẩu A tự nguyện nộp toàn bộ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4**.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (01b);
- VKSND H.C (01b);
- Chi cục THADS H.C (01b);
- Các đương sự (03b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b).

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Tuyết